

Số: 1107/2026/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1058/2026/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1996. Căn cước công dân số 001196038862 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/07/2021.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1991. Căn cước công dân số 001091025148 do Cục cảnh sát cấp ngày 03/07/2023.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thu H và ông Trần Văn H1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông bà 03 con chung là Trần Duy T, sinh ngày 10/11/2016; Trần Duy M, sinh ngày 17/02/2019 và Trần Duy T1, sinh ngày 16/03/2023. Ly hôn, bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, ông H1 trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và cháu T1 cho đến khi các thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Bà H, ông H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ông bà xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để bà H chịu cả nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0002680 ngày 31/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà H được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nay là xã Đông Anh, thành phố Hà Nội (GCN kết hôn số 45/2016 ngày 28/4/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh